

TỪ “*HOA TIÊN KÝ*” ĐẾN “*ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH*” - THỬ TÌM SỰ ẢNH HƯỞNG VÀ TIẾP NHẬN VỀ LỜI THƠ

NGÔ THỊ THANH NGÀ

(Khoa Ngữ văn, ĐHSP Thái Nguyên)

Đoạn trường tân thanh (ĐTTT) còn gọi *Truyện Kiều* là tác phẩm “tập đại thành” của thiên tài Nguyễn Du. Tiếp thu truyền thống văn hoá và văn học của dân tộc cũng như nước ngoài, Nguyễn Du đã viết nên một tác phẩm lớn cả về nội dung và nghệ thuật. Có lẽ vì thế mà thể loại truyện Nôm đã ảnh hưởng khá sâu sắc đến sự phát triển và trưởng thành của văn học Việt Nam đương thời. Vì ĐTTT quá nổi tiếng, nên người ta thường đi tìm ảnh hưởng của “tập đại thành” này đối với các tác phẩm văn học khác (1) mà ít để tâm tìm hiểu những tác phẩm văn học của tiền nhân đã có ảnh hưởng gì đến nó.

Theo khảo sát của chúng tôi, ĐTTT chẳng những chịu ảnh hưởng khá đậm nét của văn học dân gian, mà còn chịu ảnh hưởng của những tác phẩm văn học viết ra đời trước, trong đó có *Hoa tiên ký* (HTK) của Nguyễn Huy Tụ (xuất hiện trước ĐTTT khoảng bốn mươi năm). Nói về sự ảnh hưởng này, một số nhà nghiên cứu đã đề xuất những ý kiến mang tính định hướng. Ông Vũ Đức Phúc cho rằng “*Truyện Kiều* đã học *Hoa tiên nguyên tác* và nâng nghệ thuật lên một tầm cao mới”(2). Ông Hoài Thanh(3) và Đào Thản(4) thì khẳng định HTK đã là một trong

những cú hích quan trọng để cho ĐTTT sau đó ra đời. Tuy nhiên cụ thể của “cú hích” ấy là gì và Nguyễn Du đã tiếp nhận những gì từ tác phẩm của Nguyễn Huy Tụ để “nâng nghệ thuật lên một tầm cao mới” thì hầu như các nhà nghiên cứu chưa thống kê và phân tích một cách kĩ lưỡng.

Qua khảo sát, đối chiếu, so sánh hai tác phẩm: HTK và ĐTTT, chúng tôi nhận thấy ảnh hưởng của HTK đối với ĐTTT là khá đậm nét và trên nhiều phương diện. Tuy nhiên trong khuôn khổ một bài báo, chúng tôi chỉ đề cập sự ảnh hưởng đó trên bình diện nghệ thuật, nhưng trên bình diện này cũng chỉ dừng lại ở cấp độ **lời thơ** và **ngôn ngữ thơ** mà thôi. Dù chỉ khảo sát trên một khía cạnh nhỏ, chúng tôi cũng muốn qua đó góp phần khẳng định một điều. Ấy là vai trò mở đường của HTK đối với thể loại truyện Nôm - một trong những thể loại văn học dân tộc lớn mà ĐTTT là đỉnh cao của thể loại này - cũng như khả năng tiếp nhận, sáng tạo của đại thi hào Nguyễn Du trong khi kế thừa văn học tiền bối nói chung và HTK nói riêng.

Theo thống kê sơ bộ của chúng tôi, ĐTTT có tới 36 trường hợp tiếp nhận lời thơ và

ngôn ngữ thơ từ *HTK*. Trong 36 trường hợp này, chúng tôi chia thành ba mức tiêu biểu.

1. *Cấp độ 1*. Tiếp nhận nguyên vẹn một dòng thơ của *HTK*. Ở cấp độ này, số lượng không nhiều, chỉ có 2 trường hợp:

TT	HTK	ĐTTT
1	407 - <i>Đã gần chi có điều xa, Lòng ta chẳng gián vườn ta lộ nề.</i>	1365 - <i>Đã gần chi có điều xa, Đá vàng cũng quyết phong ba cũng liều.</i>
2	1392- <i>Dựng xây dám nghĩ sinh thành Biết duyên mình, biết phận mình thế thôi.</i>	219- <i>Hoa trôi bèo dạt đã đành, Biết duyên mình, biết phận mình thế thôi.</i>

Có thể thấy ở 2 trường hợp trên, ảnh hưởng của *HTK* đối với *ĐTTT* đã rõ. Chúng tôi phân tích trường hợp 1.

Trong thơ lục bát, câu lục thường mang chức năng gọi mở. Câu bát là sự triển khai, khẳng định cái ý mà câu lục đã đề xuất. “*Đã gần chi có điều xa*” nói về sự thông cảm cũng như niềm tin đối với nhau. “*Lòng ta chẳng gián vườn ta lộ nề*” là đã hiểu và tin nhau thì

2. *Mức 2*. Tiếp nhận phần lớn từ ngữ trong câu thơ của *HTK*. Ở mức này có 22 trường hợp. Chúng tôi dẫn 5 trường hợp tiêu biểu:

TT	HTK	ĐTTT
1	95 - <i>Thiên nhiên sẵn đúc dày dày, Mực hoen sá thấm, phần rơi thông dôi</i>	1311- <i>Rõ màu trong ngọc trắng ngà, Dày dày sẵn đúc một toà thiên nhiên.</i>
2	201- <i>Tai nghe ruột rối khôn hàn, Trước toà đứng sững bên bàn ngồi quên.</i>	547- <i>Tai nghe ruột rối bởi bởi, Ngập ngừng nằng mới giải lời trước sau.</i>
3	253- <i>Buông rèm dao cách bóng hoa, Tường đông ong lại bướm qua mặc lòng.</i>	37- <i>Êm đềm trướng rủ màn che, Tường đông ong bướm đi về mặc ai.</i>
4	257- <i>Từ nghe khách lại cung sao,</i>	249- <i>Mây Tần khóa kín song the,</i>

đâu còn sự chia phối cách trở, đã không còn sự chia phối cách trở thì còn ngại ngần chi mà không mở lối thông vườn sang đây. Ta có ngăn cấm gì đâu. Đây là lời khuyên trong một trường hợp cụ thể (Dương Công khuyên Lương Sinh mở cửa thông vườn giữa hai nhà). Câu thơ này cũng được xem như một lời khích lệ chàng trai trẻ còn do dự hãy dũng cảm mở lối mà đến với tình yêu.

Nguyễn Du đã lấy từ *HTK* nguyên vẹn câu lục cũng để chỉ cái ý đã nêu trên. Nhưng câu bát đã mang một sắc nghĩa mới. Ở đây không còn là một lời khuyên nhủ, động viên khích lệ trong một trường hợp cụ thể mà đã mang một ý nghĩa khái quát. Những ngôn từ mạnh như “*quyết*”, “*liều*” được nhấn mạnh bởi điệp từ “*cũng*” khiến người đọc cảm nhận được tình yêu trong *ĐTTT* - Tình yêu của con người cuối thế kỉ XVIII đắm say hơn, mãnh liệt hơn chứ không còn cái băn khoăn do dự như tình yêu trong *HTK* nữa. Thay đổi một chút thôi mà câu thơ trong *ĐTTT* đã khái quát được cả một ý tưởng. Như vậy phần “*tập cổ*” chỉ đóng vai trò gọi hướng, còn tiếp biến mới là phần quan trọng. Đóng góp của Nguyễn Du chính là ở đó.

	<i>Bụi hồng dứt nẻo chiêm bao đi về.</i>	<i>Bụi hồng liệu nẻo đi về chiêm bao.</i>
5	260- Trà tiêu bụi khát, hương chia mùi sầu.	256- Hương chia mùi nhớ, trà khan giọng tình.

Có thể nói ở mức 2, Nguyễn Du vẫn chịu ảnh hưởng khá sâu sắc lời thơ của Nguyễn Huy Tự từ ngôn ngữ, hình ảnh thơ đến ý thơ. Đường như Nguyễn Du đã học được khá nhiều những “*thao tác và văn liệu*” mà Nguyễn Huy Tự dùng trong *HTK* để viết *ĐTTT*, từ việc miêu tả vẻ đẹp ngoại hình, gia thế nhân vật đến tâm trạng khắc khoải, háo hức hay bịn rịn lưu luyến lúc chia li của đôi lứa đang yêu trong những hoàn cảnh khá tương đồng. Tuy nhiên Nguyễn Du có những sáng tạo riêng để lời, ý thêm sâu sắc, chính xác và câu thơ thêm phần nhuần nhuyễn uyển chuyển hơn. Có những trường hợp Nguyễn Du tiếp thu gần như cả một dòng thơ nhưng trong đó ông chỉ thay đổi một từ hay hoán cải vị trí của các từ là sắc thái biểu cảm của nó đã khác rồi.

Ví dụ trong tác phẩm của Nguyễn Huy Tự, câu: “*Tai nghe ruột rớt khôn hàn, Trước toà đứng sống bên bàn ngồi quên*” là để tả tâm trạng si tình, ngây ngất của Lương Sinh khi nghe mơ Diêu nói về sắc đẹp và phẩm hạnh của Dao Tiên. Nhưng trong trường hợp này

nói “*Tai nghe ruột rớt khôn hàn*” (khôn hàn là không yên) e chưa hợp lí lắm. Bởi vì những từ này là những từ ngày thường được dùng để tả tâm trạng của con người đang gặp phải những điều lo âu sợ hãi. Có lẽ Nguyễn Du đã nhận thức được điều này nên ông đã “mượn” những từ ngữ đó để diễn tả tâm trạng con người trong một trường hợp khác. Đó là tâm trạng Thuý Kiều khi nghe tin Kim Trọng phải về Liêu Dương hộ tang chú. Chia li trong lúc tình yêu mới chớm nở lại chưa được chính thức hoá khiến cả hai con người trong cuộc – Kim và Kiều, đều hết sức lo âu sợ hãi. Cụm từ “*tai nghe ruột rớt*” được dùng ở đây hết sức chính xác. Hơn nữa cũng chẳng còn “*khôn hàn*” (không yên) mà là “*bời bời*” – một từ láy với sắc thái ý nghĩa đặc trưng – được dùng đúng chỗ đã diễn tả được tâm trạng lo âu hốt hoảng của nhân vật. Tiếp thu rồi thêm bớt, thay đổi, chuyển đổi cũng là một sự sáng tạo. Điều đó góp phần không nhỏ tạo nên tính chính xác của “cái biểu đạt” và “cái được biểu đạt” của ngôn ngữ *ĐTTT*.

Mức 3: Tiếp nhận ý thơ và những từ quan trọng nhất trong câu thơ của *HTK* và sử dụng chúng hết sức linh hoạt. Ở mức này có 12 trường hợp. Chúng tôi dẫn 3 trường hợp tiêu biểu:

TT	HTK	ĐTTT
1	165- Ví chăng bình tước gây khuôn, Thì chi lắm giống tiêu hồn quấy ai.	257 - Ví chăng duyên nợ ba sinh, Làm chi đem thói khuynh thành trêu người.
2	212- Lại xăm xăm tới dạo vườn hôm qua.	266- Xăm xăm đề nẻo Lam Kiều lần sang. 432- Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình. 1942- Xăm xăm đến mé vườn hoa với nàng.
3	869- Song thơ lại dặn buồnghen: “Ngọc vàng mình hãy nâng niu lấy mình”.	545- Gìn vàng giữ ngọc cho hay, Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời.

Mức 3, về mặt từ ngữ có thể thấy Nguyễn Du tiếp thu từ *HTK* không nhiều (trong một câu thơ). Nhưng những từ vị đắt giá có từ tác phẩm này đã được nhà thơ vận dụng một cách khá triệt để. Ví dụ ở trường hợp 3, một từ láy “xăm xăm” trong *HTK* đã được Nguyễn Du dùng đến ba lần đều để diễn tả sự vội vã háo hức của các nhân vật khi đến với người mình yêu. Lại nữa cái bước chân “xăm xăm” không chỉ dùng cho phái mạnh mà còn cho cả “phái yếu” nữa. Tình yêu trong *ĐTTT* quả là mang tính “dân chủ” và mạnh mẽ hơn nhiều so với tình yêu trong tác phẩm của Nguyễn Huy Tự. Còn về ý thơ, nhịp điệu thơ, khá nhiều trường hợp Nguyễn Du vẫn chịu ảnh hưởng của Nguyễn Huy Tự, nhưng đó không phải là sự mô phỏng một cách giản đơn, mà thi hào luôn luôn có ý thức và có sáng tạo làm cho ý thơ trong sáng hơn, lời thơ đẹp hơn.

Ví dụ cũng vẫn là lời của người ra đi dặn dò người ở lại nhưng trong *HTK* thì: “*Song thơ lại dặn buồn thêu, Ngọc vàng mình hãy nâng niu lấy mình*”. Ý thơ không nêu được mối quan hệ hai chiều gắn bó của đôi người yêu nhau, còn lời lại có phần “thực thà” và do vậy nghe chừng cũng “văn xuôi” quá. Còn trong *ĐTTT*, Nguyễn Du viết: “*Gìn vàng giữ ngọc cho hay, Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời*”. Người ra đi (Kim Trọng) nói với người ở lại (Thúy Kiều) rằng em hãy gìn giữ bản thân không hấn chỉ vì em mà hơn thế còn là vì anh nữa. Cái tình của người đi dành cho người ở lại quả là sâu lắng, thiết tha. Câu thơ trữ tình hơn, đậm thấm hơn và cũng lay động hơn.

HTK là một truyện Nôm bác học ra đời sớm nhất của văn học viết Đàng ngoài thời

Trịnh - Nguyễn phân tranh. Nghệ thuật lời thơ của tác phẩm này đã đạt đến trình độ khá cao. Vì thế nó mới gây được ảnh hưởng đối với hậu thế. Đành rằng nghệ thuật ngôn từ của nó không cao bằng *ĐTTT*. Nhưng cái công mở đường khai phá thể loại của nó, để rồi từ đó các nghệ sĩ ngôn từ đời sau, đặc biệt là những tài năng kiệt xuất như Nguyễn Du kế thừa tiếp nhận và “nâng lên một tầm cao mới” là điều đáng được lịch sử văn học nước nhà nói chung và lịch sử thể loại truyện Nôm nói riêng ghi nhận.

Chú thích và trích dẫn

[1] Kiều Thanh Quế. *Nỗi lòng Tố Như dưới triều Gia Long - so sánh hai áng văn chương ra đời dưới triều ấy: Kiều và Hoa tiên* (in trong *Phẩm bình nhận định về Nguyễn Huy Tự và Hoa tiên*), tr149. Lại Văn Hùng, Đặng Thị Hảo sưu tầm và biên soạn, Nxb Khoa học xã hội, H, 2002.

[2] Vũ Đức Phúc. *Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Du, Nguyễn Thiện và truyện Hoa tiên* (in trong *Phẩm bình nhận định về Nguyễn Huy Tự và Hoa tiên*), tr520. Lại Văn Hùng, Đặng Thị Hảo sưu tầm và biên soạn, Nxb Khoa học xã hội, H, 2002.

[3] Hoài Thanh. *Hoa tiên* (in trong *Phẩm bình nhận định về Nguyễn Huy Tự và Hoa tiên*), tr286. Lại Văn Hùng, Đặng Thị Hảo sưu tầm và biên soạn, Nxb Khoa học xã hội, H, 2002.

[4] Đào Thản. *Ngôn ngữ của Nguyễn Huy Tự trong Hoa tiên* (in trong *Phẩm bình nhận định về Nguyễn Huy Tự và Hoa tiên*), tr652. Lại Văn Hùng, Đặng Thị Hảo sưu tầm và biên soạn, Nxb Khoa học xã hội, H, 2002.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 21-10-2010)